

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ
KHOA KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

**KẾ TOÁN CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH
SẢN PHẨM TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG VÀ
XÂY DỰNG THỪA THIÊN HUẾ**

Sinh viên thực hiện

HỒ THỊ NHƯ

Khóa học: 2015 – 2019

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ
KHOA KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

**KẾ TOÁN CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH
SẢN PHẨM TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG VÀ
XÂY DỰNG THỪA THIÊN HUẾ**

Sinh viên thực hiện: Hồ Thị Như

Lớp: K49B – Kế toán

Niên khóa: 2015 – 2019

Giảng viên hướng dẫn:

Th.s Trần Thị Thanh Nhân

Huế, tháng 5 năm 2019

LỜI CẢM ƠN

Quãng thời gian bốn năm sinh viên tại trường Đại học Kinh tế Huế là quãng thời gian đẹp đẽ của tuổi thanh xuân của mỗi sinh viên. Và kết thúc cho chuỗi ngày dài đẹp đẽ ấy là việc sinh viên bước vào khoảng thời gian thực tập cuối khóa, đó là cột mốc quan trọng giúp sinh viên củng cố lại và vận dụng kiến thức tích lũy được trên ghế nhà trường vào thực tiễn, từ đó tích lũy kinh nghiệm cho bản thân. Đó cũng là một cơ sở quan trọng để đánh giá năng lực của sinh viên.

Để có thể hoàn thành bài khóa luận tốt nghiệp này, đầu tiên tôi muốn gửi lời cảm ơn đến tập thể quý thầy cô giáo khoa Kế toán – Kiểm toán, những người cầm cân nảy mực, luôn tận tình truyền dạy những kiến thức bổ ích cho sinh viên có được những kiến thức tuyệt vời nhất. Có như vậy, bản thân tôi cũng như mọi sinh viên mới có cơ sở hoàn thành bài tốt nghiệp tốt nhất có thể. Để có được kết quả này, lời cảm ơn đặc biệt tôi cũng xin gửi đến cô giáo là Thạc sĩ Trần Thị Thanh Nhân đã luôn giúp đỡ những lúc tôi cần nhất, cô đã luôn tận tình quan tâm, chỉ dẫn tôi hoàn thành tốt khóa luận này trong thời gian qua.

Không thể không nhắc đến ban lãnh đạo công ty Cổ phần Bê tông và Xây dựng Thừa Thiên Huế khi đã cho tôi cơ hội được vào công ty thực tập, tôi thực sự cảm kích về điều đó. Tất nhiên là không thể thiếu lời cảm ơn chân thành đến các cô, các anh chị kế toán tại phòng kế toán của công ty, đã giúp đỡ tôi nhiệt tình trong việc hướng dẫn thực tập, giải đáp thắc mắc và cung cấp số liệu, chứng từ để đến hôm nay tôi đã hoàn thành được khóa luận tốt nghiệp của mình.

Với điều kiện giới hạn bởi thời gian cũng như hạn chế của bản thân về kiến thức và kinh nghiệm thực tập, hẳn khóa luận của tôi sẽ tồn tại nhiều thiếu sót, tôi mong nhận được sự chỉ bảo, đóng góp ý kiến của quý thầy cô để tôi có điều kiện bổ sung, nâng cao kiến thức của mình, phục vụ tốt hơn công tác thực tế sau này.

Sinh viên thực hiện

Hồ Thị Như

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

BHTN	Bảo hiểm thất nghiệp
BHXH	Bảo hiểm xã hội
BHYT	Bảo hiểm y tế
CCDC	Công cụ dụng cụ
CTCP	Công ty cổ phần
DDCK	Dở dang cuối kỳ
DDĐK	Dở dang đầu kỳ
KPCĐ	Kinh phí công đoàn
KT	Kế toán
LNST	Lợi nhuận sau thuế
NCTT	Nhân công trực tiếp
NDH	Nợ dài hạn
NNH	Nợ ngắn hạn
NPT	Nợ phải trả
NVL	Nguyên vật liệu
SX	Sản xuất
TK	Tài khoản
TSCĐ	Tài sản cố định
TSDH	Tài sản dài hạn
TSNH	Tài sản ngắn hạn
VCSH	Vốn chủ sở hữu

DANH MỤC BẢNG

Bảng 2.1 – Tình hình lao động của công ty	39
Bảng 2.2 – Tình hình tài sản của công ty	42
Bảng 2.3 – Tình hình nguồn vốn của công ty	45
Bảng 2.4 – Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty	47
Bảng 2.5 – Định mức NVL có trong 1m ³ Bê tông thương phẩm Mac 250	55
Bảng 2.6 - Bảng tổng hợp NVL sản xuất Bê tông Mac 250	96

TaiLieu.vn

Trường Đại học Kinh tế Huế

DANH MỤC SƠ ĐỒ, LƯU ĐỒ

Sơ đồ 1.1 – Sơ đồ kế toán chi phí NVL trực tiếp.....	17
Sơ đồ 1.2 – Sơ đồ kế toán chi phí NCTT.....	18
Sơ đồ 1.3 – Sơ đồ kế toán chi phí sản xuất chung.....	20
Sơ đồ 1.4 – Sơ đồ kế toán tổng hợp chi phí sản xuất.....	22
Sơ đồ 2.1 - Tổ chức bộ máy quản lý của công ty CP Bê tông và Xây dựng Thừa Thiên Huế	32
Sơ đồ 2.2 - Sơ đồ bộ máy KT công ty CP Bê tông và Xây dựng Thừa Thiên Huế.....	35
Sơ đồ 2.3 - Trình tự ghi sổ theo hình thức chứng từ ghi sổ trên phần mềm KT.....	38
Sơ đồ 2.4 – Quy trình sản xuất bê tông thương phẩm	51
Lưu đồ 2.5 – Lưu đồ kế toán nguyên vật liệu.....	56
Lưu đồ 2.6 – Lưu đồ quy trình thanh toán tiền lương.....	65

MỤC LỤC

PHẦN I: ĐẶT VẤN ĐỀ	1
I.1. Tính cấp thiết của đề tài	1
I.2. Mục tiêu nghiên cứu	2
I.2.1. Mục tiêu tổng quát	2
I.2.2. Mục tiêu cụ thể	2
I.3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	3
I.3.1. Đối tượng nghiên cứu.....	3
I.3.2. Phạm vi nghiên cứu.....	3
I.4. Phương pháp nghiên cứu	3
Đề tài sử dụng hai phương pháp nghiên cứu chính sau:.....	3
I.4.1. Phương pháp thu thập thông tin, số liệu.....	3
I.4.2. Phương pháp phân tích, xử lý số liệu.....	4
I.5. Kết cấu khóa luận	4
I.6. Tổng quan về đề tài nghiên cứu	5
CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN PHẨM TRONG DOANH NGHIỆP	6
1.1. Tổng quan về chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp 6	
1.1.1. Tổng quan về chi phí sản xuất	6
1.1.1.1. Khái niệm chi phí sản xuất	6
1.1.1.2. Phân loại chi phí sản xuất	6
1.1.1.3. Đối tượng tập hợp chi phí sản xuất.....	9
1.1.1.4. Phương pháp tập hợp và phân bổ chi phí sản xuất	10
1.1.2. Tổng quan về giá thành sản phẩm.....	11
1.1.2.1. Khái niệm giá thành sản phẩm.....	11

1.1.2.2.	Phân loại giá thành sản phẩm	12
1.1.2.3.	Đối tượng tính giá thành sản phẩm	13
1.1.2.4.	Kỳ tính giá thành sản phẩm	13
1.1.3.	Mối quan hệ giữa chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm	14
1.2.	Nội dung của kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm	14
1.2.1.	Vai trò và nhiệm vụ của kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm	14
1.2.1.1.	Vai trò của kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm	14
1.2.1.2.	Nhiệm vụ của kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm	15
1.2.2.	Kế toán tập hợp chi phí sản xuất	15
1.2.2.1.	Kế toán chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	15
1.2.2.2.	Kế toán chi phí nhân công trực tiếp	17
1.2.2.3.	Kế toán chi phí sản xuất chung	18
1.2.3.	Kế toán tổng hợp chi phí sản xuất	20
1.2.3.1.	Khái niệm	20
1.2.3.2.	Hệ thống sổ sách sử dụng	21
1.2.3.3.	Tài khoản sử dụng	21
1.2.3.4.	Phương pháp hạch toán các nghiệp vụ kinh tế chủ yếu	22
1.2.4.	Kế toán sản phẩm dở dang và phương pháp đánh giá sản phẩm dở dang cuối kỳ ...	22
1.2.4.1.	Khái niệm sản phẩm dở dang cuối kỳ	22
1.2.4.2.	Các phương pháp đánh giá sản phẩm dở dang cuối kỳ	23
1.2.5.	Tính giá thành sản phẩm	25

CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN PHẨM TẠI CÔNG TY CP BÊ TÔNG VÀ XÂY DỰNG THỪA THIÊN HUẾ.....

2.1. Tổng quan về công ty CP Bê tông và Xây dựng Thừa Thiên Huế.....	29
---	-----------

2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của công ty	29
2.1.2. Chức năng và nhiệm vụ của công ty.....	30
2.1.2.1. Chức năng.....	30
2.1.2.2. Nhiệm vụ	30
2.1.3. Đặc điểm tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty	31
2.1.4. Tổ chức công tác quản lý của công ty	32
2.1.4.1. Tổ chức bộ máy quản lý của công ty.....	32
2.1.4.2. Chức năng, nhiệm vụ của các phòng ban	32
2.1.5. Đặc điểm tổ chức kế toán tại công ty	35
2.1.5.1. Tổ chức kế toán tại công ty	35
2.1.5.2. Chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận	35
2.1.5.3. Hình thức và chế độ kế toán áp dụng	36
2.1.6. Tình hình sản xuất kinh doanh của công ty qua ba năm 2016, 2017, 2018	39
2.1.6.1. Tình hình lao động của công ty qua ba năm 2016, 2017, 2018.....	39
2.1.6.2. Tình hình tài sản, nguồn vốn của công ty.....	41
2.1.6.3. Tình hình sản xuất kinh doanh của công ty	47
2.2. Thực trạng công tác kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm bê tông tại Công ty Cổ phần Bê tông và Xây dựng Thừa Thiên Huế.....	49
2.2.1. Đặc điểm và quy trình sản xuất bê tông tại công ty CP Bê tông và Xây dựng Thừa Thiên Huế	49
2.2.1.1. Đặc điểm của sản phẩm bê tông	49
2.2.1.2. Quy trình sản xuất sản phẩm bê tông	50
2.2.2. Đặc điểm và phân loại chi phí sản xuất tại Công ty.....	52
2.2.3. Đối tượng và phương pháp tập hợp chi phí sản xuất tại công ty CP Bê tông và Xây dựng Thừa Thiên Huế.....	53
2.2.3.1. Đối tượng tập hợp chi phí.....	53

2.2.3.2. Phương pháp tập hợp chi phí sản xuất.....	53
2.2.4. Đối tượng và phương pháp tính giá thành sản phẩm tại công ty CP Bê tông và Xây dựng Thừa Thiên Huế.....	54
2.2.4.1. Đối tượng tính giá thành sản phẩm.....	54
2.2.4.2. Phương pháp tính giá thành sản phẩm.....	54
2.2.4.3. Kỳ tính giá thành sản phẩm	54
2.2.5. Kế toán tập hợp chi phí sản xuất sản phẩm Bê tông Mac 250 tại công ty Cổ phần Bê tông và Xây dựng Thừa Thiên Huế.....	54
2.2.5.1. Kế toán tập hợp chi phí nguyên vật liệu trực tiếp.....	54
2.2.5.2. Kế toán tập hợp chi phí nhân công trực tiếp.....	65
2.2.5.3. Kế toán tập hợp chi phí sản xuất chung.....	73
2.2.6. Kế toán tổng hợp chi phí sản xuất.....	92
2.2.7. Đánh giá sản phẩm dở dang cuối kỳ	95
2.2.8. Tính giá thành sản phẩm	95
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ GIẢI PHÁP GÓP PHẦN NÂNG CAO CÔNG TÁC KẾ TOÁN CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN PHẨM TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG VÀ XÂY DỰNG THỪA THIÊN HUẾ	101
3.1. Đánh giá chung về công tác kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại Công ty CP Bê tông và Xây dựng Thừa Thiên Huế.....	101
3.1.1. Về tổ chức công tác kế toán tại Công ty CP Bê tông và Xây dựng Thừa Thiên Huế ...	101
3.1.1.1. Ưu điểm	101
3.1.1.2. Nhược điểm	101
3.1.2. Về công tác kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại Công ty Cổ phần Bê tông và Xây dựng Thừa Thiên Huế	102
3.1.2.1. Ưu điểm	102
3.1.2.2. Nhược điểm	103

3.2. Một số giải pháp góp phần nâng cao công tác kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại Công ty Cổ phần Bê tông và Xây dựng Thừa Thiên Huế.....	103
3.2.1. Đối với tổ chức công tác kế toán tại công ty	103
3.2.2. Đối với công tác kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại Công ty CP Bê tông và Xây dựng Thừa Thiên Huế.....	104
PHẦN III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	106
III.1. Kết luận.....	106
III.2. Kiến nghị.....	107
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	108

PHẦN I: ĐẶT VẤN ĐỀ

I.1. Tính cấp thiết của đề tài

Việt Nam đang trong lộ trình hội nhập và đón nhận những luồng gió mới từ các nền kinh tế trên thế giới. Sự giao lưu và hợp tác giữa các quốc gia về kinh tế mang lại nhiều cơ hội cũng như không ít thách thức đối với các doanh nghiệp trong nước, đòi hỏi sự đổi mới và cải tiến không ngừng để có thể đứng vững trên thị trường. Xu thế quốc tế hóa toàn bộ đời sống chính trị, kinh tế, xã hội đều hòa nhập cùng thế giới đã làm cho thị trường nước ta ngày một phong phú về hàng hóa, sản phẩm trong và ngoài nước. Nhìn vào những thành phố phát triển của đất nước ta có thể thấy sự thay đổi rõ rệt, tiêu biểu như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng...

Khi nền kinh tế thay đổi, ngành công nghiệp sản xuất phát triển, những cơ hội mới mở ra đã thu hút nhiều người muốn gia nhập thị trường này, do đó số lượng doanh nghiệp chuyên về công nghiệp sản xuất được mở ra và phát triển nhanh chóng. Đây có thể xem là một cơ hội hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm, phát triển kinh doanh nhưng đồng thời cũng bao hàm vô vàn thách thức, bất lợi, đòi hỏi sự nỗ lực hết mình ở các doanh nghiệp. Sự cạnh tranh gay gắt buộc các doanh nghiệp sản xuất muốn hoạt động có hiệu quả, mang lại lợi nhuận cao thì phải phát huy mọi lợi thế mà mình có, nắm bắt nhu cầu thị trường, nâng cao chất lượng sản phẩm, hợp lý hóa toàn bộ quá trình sản xuất kinh doanh. Muốn tồn tại và phát triển trong nền kinh tế thị trường cùng với sự cạnh tranh quyết liệt của các doanh nghiệp, đòi hỏi các nhà sản xuất phải thường xuyên nghiên cứu, phân tích để tìm ra biện pháp tối ưu nhằm tiết kiệm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, công tác này đồng nghĩa với việc quản lý các nguồn vốn, nâng cao năng suất lao động, giảm thấp định mức tiêu hao nguyên vật liệu,... Do đó, kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm là ưu tiên quan tâm hàng đầu của mỗi doanh nghiệp.

Hoạt động trong lĩnh vực xây dựng lâu năm, Công ty Cổ phần Bê tông và Xây dựng Thừa Thiên Huế đã tạo dựng được lòng tin trong khách hàng, công ty đã và đang dần từng bước khẳng định vị thế của mình trên thương trường. Để làm được điều này

công ty đã không ngừng nỗ lực từng ngày đưa đến các sản phẩm tốt nhất đến khách hàng, bên cạnh đó công ty đã đặc biệt quan tâm đến công tác kế toán, trong đó có đẩy mạnh công tác kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm bởi đây là vấn đề có ý nghĩa thiết thực và quan trọng đối với tình hình sản xuất kinh doanh của công ty bởi lẽ việc quản lý các chi phí như chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung một cách có hiệu quả là một vấn đề đặt ra đối với doanh nghiệp. Nếu doanh nghiệp giải quyết tốt vấn đề này thì không những đẩy mạnh sản lượng tiêu thụ và lợi nhuận của doanh nghiệp mà còn giúp nhà quản trị nắm bắt chính xác, kịp thời các thông tin về chi phí trong quá trình sản xuất kinh doanh của công ty.

Xuất phát từ những lý do trên cùng với sự học hỏi muốn tìm hiểu công tác kế toán tại công ty nên trong quá trình thực tập tại công ty tôi đã đi sâu tìm hiểu, nghiên cứu và chọn đề tài cho khóa luận tốt nghiệp của mình là: ***“Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm bê tông tại Công ty Cổ phần Bê tông và Xây dựng Thừa Thiên Huế”***.

I.2. Mục tiêu nghiên cứu

I.2.1. Mục tiêu tổng quát

Mục tiêu tổng quát của đề tài là tìm hiểu thực trạng kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại CTCP Bê tông và Xây dựng Thừa Thiên Huế

I.2.2. Mục tiêu cụ thể

- Hệ thống hóa một cách chi tiết và rõ ràng cơ sở lý luận về kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại các doanh nghiệp sản xuất để làm cơ sở lý thuyết nghiên cứu vấn đề. Cụ thể, đề tài nêu ra khái niệm, phương pháp hạch toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm ở các doanh nghiệp.
- Tìm hiểu, phân tích thực trạng kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm bê tông tại CTCP Bê tông và Xây dựng Thừa Thiên Huế. Cụ thể, đề tài nghiên cứu kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm Bê tông Mac 250, nêu rõ phương pháp tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành, hệ thống sổ sách, chứng từ và tài khoản sử dụng, mô tả quá trình nhập liệu vào máy tính các

ng nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ liên quan đến công tác kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm.

- Đánh giá, nhận xét và đưa ra một số giải pháp góp phần nâng cao công tác kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại CTCP Bê tông và Xây dựng Thừa Thiên Huế.

I.3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

I.3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là công tác kế toán chi phí và tính giá thành sản phẩm bê tông tại CTCP Bê tông và Xây dựng Thừa Thiên Huế.

I.3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi không gian: phòng Kế toán tại CTCP Bê tông và Xây dựng Thừa Thiên Huế.
- Phạm vi thời gian:
 - + Số liệu sử dụng để đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong ba năm từ 2016 – 2018.
 - + Số liệu sử dụng để phản ánh thực trạng công tác kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm bê tông được thu thập trong quý IV năm 2018 của công ty.
- Phạm vi nội dung: Do hạn chế về thời gian và nguồn lực nên tôi không thể nghiên cứu được tất cả các sản phẩm do công ty sản xuất ra. Do đó, tôi chỉ nghiên cứu công tác kế toán chi phí và tính giá thành sản phẩm cho thành phẩm bê tông sản xuất ra, cụ thể là sản phẩm Bê tông Mac 250.

I.4. Phương pháp nghiên cứu

Đề tài sử dụng hai phương pháp nghiên cứu chính sau:

I.4.1. Phương pháp thu thập thông tin, số liệu

- **Phương pháp nghiên cứu tài liệu:** phương pháp này được sử dụng để nghiên cứu các tài liệu liên quan đến kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm thu thập được qua sách, giáo trình, thông tin trên các website chính thống

và trong quá trình thực tế tại công ty nhằm hệ thống lại chi tiết, rõ ràng những cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn về kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm.

- **Phương pháp quan sát:** phương pháp này để tìm hiểu kỹ hơn về công tác kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm thông qua việc quan sát quy trình thực hiện việc xử lý các chứng từ sổ sách kế toán, định khoản, ghi sổ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh cũng như quan sát các công việc hằng ngày của các nhân viên trong phòng kế toán, phòng tổ chức của CTCP Bê tông và Xây dựng Thừa Thiên Huế.
- **Phương pháp phỏng vấn, trao đổi trực tiếp:** Phương pháp này được sử dụng để hỏi trực tiếp những người cung cấp thông tin, số liệu, các nhân viên phòng KT tài chính nhằm nắm bắt được những thông tin cần thiết đồng thời giúp tôi giải đáp thắc mắc chưa rõ, để từ đó có được thông tin chính xác để phục vụ việc hoàn thành khóa luận.
- **Phương pháp tổng hợp, ghi chép:** phương pháp này được sử dụng để thu thập các số liệu thực tế, tài liệu kế toán từ phòng kế toán, photo và ghi chép lại các hóa đơn, chứng từ, sổ sách, báo cáo tài chính của công ty.

1.4.2. Phương pháp phân tích, xử lý số liệu

- **Phương pháp phân tích, so sánh:** Từ những số liệu thu thập được tiến hành tính toán, phân tích sự biến động và so sánh sự biến động qua các năm về tình hình lao động, cơ cấu tài sản, nguồn vốn và kết quả sản xuất kinh doanh.
- **Phương pháp tổng hợp:** dùng để tổng hợp các số liệu về chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm của công ty.
- **Phương pháp hạch toán kế toán:** từ những số liệu, các chứng từ kế toán thu thập được cùng với những kiến thức đã học để xác định, chứng minh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh tại đơn vị. Đồng thời ghi nhận, hạch toán các tài khoản kế toán đối ứng vào các sổ sách kế toán có liên quan.

I.5. Kết cấu khóa luận

PHẦN I: ĐẶT VẤN ĐỀ

PHẦN II: NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Chương 1: Cơ sở lý luận về công tác kế toán chi phí và tính giá thành sản phẩm tại công ty sản xuất

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán chi phí và tính giá thành sản phẩm tại CTCP Bê tông và Xây dựng Thừa Thiên Huế

Chương 3: Một số giải pháp góp phần nâng cao công tác kế toán chi phí và tính giá thành sản phẩm tại CTCP Bê tông và Xây dựng Thừa Thiên Huế

PHẦN III: KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

I.6. Tổng quan về đề tài nghiên cứu

Kế toán chi phí SX và tính giá thành SP là một đề tài khá quen thuộc và thường được sinh viên lựa chọn khi làm khóa luận tốt nghiệp, dưới đây là một số nghiên cứu:

Nguyễn Thị Như Quỳnh (2013) với đề tài “*Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại Công ty CP Cơ khí Ô tô Thống nhất Thừa Thiên Huế*” đã hệ thống lại một cách đầy đủ và chi tiết về cơ sở khoa học liên quan đến nội dung công tác kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại công ty. Đánh giá công tác kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm đáp ứng được yêu cầu của công tác quản lý, đưa ra được nhận xét, đánh giá hay góp phần nâng cao công tác kế toán tại công ty.

Đinh Thị Diễm (2016) với đề tài “*Kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại công ty TNHH Quảng cáo và Thương mại Siêu Việt*” đã nêu đầy đủ, chi tiết cơ sở lý luận, sự cần thiết của việc tổ chức kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại công ty, đánh giá tình hình sản phẩm dở dang cuối kỳ tại công ty. Qua đó đưa ra đánh giá, đề xuất giải pháp yêu cầu cơ bản của việc hoàn thiện công tác kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại công ty.

Qua quá trình tìm hiểu tại công ty, tôi nhận thấy đã có khá nhiều đề tài nghiên cứu được thực hiện tại CTCP Bê tông và Xây dựng Thừa Thiên Huế như kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh, kế toán thuế GTGT và thuế thu nhập doanh nghiệp... Tuy nhiên, các đề tài nghiên cứu này chỉ dừng ở việc tìm hiểu các chứng từ, sổ sách,

tài khoản sử dụng và phương pháp hạch toán mà chưa đề cập chi tiết đến quy trình luân chuyển chứng từ và nhập liệu vào máy tính các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ. Đây là cơ hội và động lực để tôi lựa chọn nghiên cứu đề tài kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm làm nội dung nghiên cứu cho bài khóa luận tốt nghiệp của mình.

PHẦN II. NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN PHẨM TRONG DOANH NGHIỆP

1.1. Tổng quan về chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp

1.1.1. Tổng quan về chi phí sản xuất

1.1.1.1. Khái niệm chi phí sản xuất

Chi phí là tổng giá trị các khoản làm giảm lợi ích kinh tế trong kỳ kế toán dưới hình thức các khoản tiền chi ra, các khoản khấu trừ tài sản hoặc phát sinh các khoản nợ dẫn đến làm giảm vốn chủ sở hữu, không bao gồm các khoản phân phối cho cổ đông hoặc chủ sở hữu” (Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC).

Chi phí chính là những biểu hiện bằng tiền những hao phí về lao động sống và lao động vật hóa phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Chi phí sản xuất là những hao tổn về tài sản hay nợ phải trả phát sinh gắn liền với quá trình sản xuất sản phẩm (Võ Văn Nhị, 2009).

1.1.1.2. Phân loại chi phí sản xuất

Chi phí sản xuất trong các doanh nghiệp sản xuất bao gồm rất nhiều loại với những nội dung, tính chất kinh tế cũng như mục đích, công dụng khác nhau. Vì vậy, việc phân loại chi phí sản xuất giúp cho việc quản lý, hạch toán trở nên dễ dàng hơn.

Thông thường người ta hay sử dụng các tiêu thức phân loại chủ yếu sau:

- ❖ Phân loại chi phí sản xuất theo nội dung kinh tế ban đầu
 - * Chi phí nguyên vật liệu: bao gồm toàn bộ chi phí về các loại nguyên vật liệu chính, nguyên vật liệu phụ, nhiên liệu, phụ tùng thay thế, công cụ dụng cụ xuất dùng cho sản xuất kinh doanh trong kỳ trừ nguyên vật liệu bán hoặc xuất cho xây dựng cơ bản (Huỳnh Lợi, 2010). Chi phí nguyên vật liệu bao gồm:
 - Chi phí nguyên vật liệu chính: bao gồm giá mua và chi phí mua những loại nguyên vật liệu chính được sử dụng trực tiếp trong từng hoạt động sản xuất.
 - Chi phí nguyên vật liệu phụ: bao gồm giá mua và chi phí mua của những loại nguyên vật liệu dùng để kết hợp với nguyên vật liệu chính làm tăng chất lượng, độ bền, tính thẩm mỹ của sản phẩm.
 - Chi phí nhiên liệu: bao gồm giá mua và chi phí mua của nhiên liệu
 - Chi phí phụ tùng thay thế: bao gồm giá mua và chi phí mua của các loại phụ tùng thay thế
 - Chi phí nguyên vật liệu khác
 - * Chi phí nhân công: bao gồm các khoản lương chính, lương phụ, phụ cấp theo lương phải trả của người lao động, các khoản trích theo lương như kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp (Huỳnh Lợi, 2010).
 - * Chi phí công cụ dụng cụ: bao gồm giá mua và chi phí mua công cụ dụng cụ vào hoạt động sản xuất kinh doanh và các chi phí khác liên quan để đưa công cụ dụng cụ vào sử dụng (Huỳnh Lợi, 2010).
 - * Chi phí khấu hao tài sản cố định: bao gồm khấu hao của tất cả tài sản, tài sản dài hạn dùng vào hoạt động sản xuất kinh doanh (Huỳnh Lợi, 2010).
 - * Chi phí dịch vụ thuê ngoài: bao gồm giá mua dịch vụ từ bên ngoài cung cấp cho hoạt động sản xuất kinh doanh như giá mua dịch vụ điện, nước, phí bảo hiểm tài sản, giá thuê nhà cửa phương tiện,... (Huỳnh Lợi, 2010).
 - * Chi phí bằng tiền khác: bao gồm tất cả các chi phí phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp ngoài các yếu tố trên (Huỳnh Lợi, 2010).
- ❖ Phân loại chi phí theo công dụng kinh tế

- * Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp: khoản mục chi phí này bao gồm toàn bộ chi phí nguyên vật liệu sử dụng trực tiếp trong từng hoạt động sản xuất sản phẩm như chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nguyên vật liệu phụ,.. khoản mục này thường chiếm tỷ lệ lớn trên tổng chi phí nhưng vẫn được nhận diện, định lượng chính xác, kịp thời khi phát sinh (Huỳnh Lợi, 2010).
 - * Chi phí nhân công trực tiếp: bao gồm các khoản tiền lương và các khoản trích theo lương tính vào chi phí sản xuất như kinh phí công đoàn, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội của công nhân trực tiếp thực hiện hoạt động sản xuất (Huỳnh Lợi 2010).
 - * Chi phí sản xuất chung: là tất cả các chi phí sản xuất ngoài hai khoản mục chi phí trên, bao gồm chi phí lao động gián tiếp, chi phí phục vụ, chi phí tổ chức quản lý sản xuất tại phân xưởng, chi phí nguyên vật liệu dùng trong máy móc thiết bị, TSCĐ khác đang dùng trong sản xuất, chi phí dịch vụ thuê ngoài như điện, nước, sửa chữa, bảo hiểm tài sản tại xưởng sản xuất (Huỳnh Lợi, 2010).
 - * Chi phí bán hàng: là những chi phí đảm bảo cho việc thực hiện chính sách, chiến lược bán hàng của doanh nghiệp, bao gồm chi phí lương và các khoản trích theo lương tính vào chi phí của toàn bộ lao động trực tiếp, gián tiếp hay quản lý trong hoạt động bán hàng và vận chuyển hàng hóa tiêu thụ, chi phí về nguyên vật liệu, phụ liệu, công cụ dụng cụ, bao bì sử dụng, chi phí khấu hao thiết bị, TSCĐ, chi phí dịch vụ mua ngoài dùng trong việc bán hàng, vận chuyển hàng hóa đi tiêu thụ (Huỳnh Lợi, 2010).
 - * Chi phí quản lý doanh nghiệp: bao gồm toàn bộ chi phí tiền lương và các khoản trích theo lương tính vào chi phí của người lao động, quản lý ở các bộ phận, phòng ban của doanh nghiệp, chi phí liên quan đến phục vụ cho công việc hành chính quản trị như điện, nước, bảo hiểm, điện thoại,... (Huỳnh Lợi, 2010).
 - * Chi phí khác: ngoài những chi phí liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh chức năng của doanh nghiệp, trong chi phí của doanh nghiệp còn tồn tại những chi phí khác như chi phí tài chính, chi phí hoạt động bất thường. Những chi phí này thường chiếm tỷ lệ nhỏ hoặc bằng không. (Huỳnh Lợi, 2010).
- ❖ Phân loại theo mối quan hệ với kỳ tính kết quả

- * Chi phí sản phẩm: là những chi phí gắn liền với sản phẩm được sản xuất ra hoặc được mua vào trong kỳ. Chi phí này phát sinh trong một kỳ và ảnh hưởng đến nhiều kỳ sản xuất kinh doanh và tính giá thành sản phẩm (Huỳnh Lợi, 2010).
- * Chi phí thời kỳ: là những CP phát sinh và ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận trong một kỳ KT như CP bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp (Huỳnh Lợi, 2010).
- ❖ Phân loại chi phí theo mối quan hệ với mức độ hoạt động
 - * Biến phí: là những chi phí nếu xét về tổng số thay đổi tỷ lệ thuận với mức độ hoạt động, mức độ hoạt động có thể là số lượng SP sản xuất ra, số lượng SP tiêu thụ, số giờ máy vận hành thì tỷ lệ thuận chỉ trong một phạm vi hoạt động. Nếu xét trên một đơn vị mức độ hoạt động thì biến phí là một hằng số (Huỳnh Lợi, 2010).
 - * Định phí: là những chi phí mà xét về tổng số ít thay đổi hoặc không thay đổi theo mức độ hoạt động, nhưng nếu xét trên một đơn vị mức độ hoạt động thì tỷ lệ nghịch với mức độ hoạt động (Huỳnh Lợi, 2010).
- ❖ Một số cách phân loại khác về chi phí
 - * Chi phí chìm: là những chi phí luôn xuất hiện trong tất cả các quyết định của nhà quản lý hoặc trong các phương án sản xuất kinh doanh khác nhau như: tiền thuê nhà xưởng,... (Huỳnh Lợi, 2010).
 - * Chi phí cơ hội: là những lợi ích tiềm tàng bị mất đi hay phải hi sinh để lựa chọn, thực hiện hành động khác (Huỳnh Lợi, 2010).
 - * Chi phí chênh lệch: là những chi phí khác biệt về chủng loại và mức chi phí giữa các phương án sản xuất kinh doanh (Huỳnh Lợi, 2010).
 - * Chi phí kiểm soát được: chi phí thuê nhà,...
 - * Chi phí không kiểm soát được: là những chi phí mà nhà quản lý không thể dự đoán chính xác mức phát sinh của nó trong kỳ (Huỳnh Lợi, 2010).

1.1.1.3. Đối tượng tập hợp chi phí sản xuất

Đối tượng tập hợp chi phí sản xuất là phạm vi, giới hạn nhất định để tập hợp chi phí sản xuất. Xác định đối tượng tập hợp chi phí sản xuất là khâu đầu tiên trong việc tổ